

I. MA TRẬN NỘI DUNG ÔN TẬP

Tên bài học	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng thấp	Vận dụng cao
Bài 9 &10. Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa	Nêu được biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới, ẩm, gió mùa qua các thành phần tự nhiên	Giải thích được đặc điểm nhiệt đới, ẩm, gió mùa của các thành phần tự nhiên.	Phân tích được mối quan hệ giữa các thành phần tự nhiên.	Giải thích được một số hiện tượng tự nhiên đơn giản trong thực tế.
Bài 11&12 Thiên nhiên phân hóa đa dạng	Trình bày được sự phân hóa thiên nhiên B-N, Đ-T và theo độ cao, đặc điểm cơ bản của ba miền tự nhiên nước ta.	Giải thích được nguyên nhân tạo ra sự phân hóa thiên nhiên		Đề xuất giải pháp thích ứng với sự phân hóa thiên nhiên trong thực tiễn đời sống, sản xuất
Bài 14 Vấn đề sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên	Nhận biết được sự suy thoái một số loại tài nguyên thiên nhiên và nguyên nhân. Biết được chiến lược, chính sách về tài nguyên và môi trường của Việt Nam.		Đề xuất giải pháp để bảo vệ tài nguyên, môi trường trong thực tiễn	
Bài 15 Bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai	Biết được các thiên tai thường xảy ra ở nước ta	Hiểu được một số tác động tiêu cực do thiên nhiên gây ra đối với sản xuất và đời sống.		Đề xuất được một số giải pháp bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai ở địa phương.

II. MA TRẬN ĐỀ THI

Chủ đề	Tổng số câu	Mức độ nhận thức			
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng thấp	Vận dụng cao
I. LÝ THUYẾT	25	9	7	7	2
Bài 9 &10. Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa	10	3	4	2	1
Bài 11&12 Thiên nhiên phân hóa đa dạng	8	3	1	3	1
Bài 14 Vấn đề sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên	4	2	1	1	
Bài 15 Bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai	3	1	1	1	
II. Thực hành	15	8	4	3	0
- Atlas địa lí Việt Nam	11	8	2	1	
- Bảng số liệu	3		2	1	
- Biểu đồ	1			1	

Tổng cộng	40	70%		30%	
		42,5%	27,5%	25%	5%
Số câu	40	17	11	10	2

III. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

BÀI 9&10. THIÊN NHIÊN NHIỆT ĐỚI, ẤM, GIÓ MÙA

- Câu 1.** Ở nước ta, nơi nào có chế độ khí hậu với mùa hạ nóng ẩm, mùa đông lạnh khô, hai mùa chuyển tiếp xuân thu?
- A. Khu vực phía nam vĩ tuyến 16°B. B. Khu vực phía đông dãy Trường Sơn.
C. Khu vực phía bắc vĩ tuyến 16°B. D. Khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ.
- Câu 2.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết nhận định nào sau đây **đúng** về thời gian hoạt động bão ở Việt Nam?
- A. Mùa bão sớm dần từ Bắc vào Nam. B. Mùa bão chậm dần từ Bắc vào Nam.
C. Thời gian có bão sớm nhất ở Bắc Trung Bộ. D. Thời gian có bão chậm nhất ở miền Bắc
- Câu 3.** Gió mùa mùa đông ở miền Bắc nước ta có đặc điểm nào?
- A. Hoạt động liên tục từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau với thời tiết lạnh khô.
B. Hoạt động liên tục từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau với thời tiết lạnh khô và lạnh ẩm.
C. Xuất hiện thành từng đợt từ tháng tháng 11 đến tháng 4 năm sau với thời tiết lạnh khô hoặc lạnh ẩm.
D. Kéo dài liên tục suốt 3 tháng với nhiệt độ trung bình dưới 20°C.
- Câu 4.** Ở vùng Tây Bắc, gió phơn xuất hiện khi nào?
- A. Khối khí nhiệt đới từ Bắc Ấn Độ Dương mạnh lên vượt qua đèo hệ thống núi ở biên giới Việt Lào.
B. Áp thấp Bắc Bộ khơi sâu tạo sức hút mạnh gió mùa tây nam.
C. Khối khí từ lục địa Trung Hoa đi thẳng vào nước ta sau khi vượt qua núi biên giới.
D. Khối khí nhiệt đới từ Ấn Độ Dương vượt qua dãy Trường Sơn vào nước ta.
- Câu 5.** Gió đông bắc thổi ở vùng phía nam đèo Hải Vân vào mùa đông thực chất là gió gì?
- A. Gió mùa mùa đông nhưng đã biến tính khi vượt qua dãy Bạch Mã.
B. Một loại gió địa phương hoạt động thường xuyên suốt năm giữa biển và đất liền.
C. Gió tín phong ở bán cầu Bắc hoạt động thường xuyên suốt năm.
D. Gió mùa mùa đông xuất phát từ cao áp Xibia.
- Câu 6.** Vào đầu mùa hạ gió mùa Tây Nam gây mưa ở vùng nào?
- A. Nam Bộ. B. Tây Nguyên và Nam Bộ. C. Phía Nam đèo Hải Vân. D. Trên cả nước.
- Câu 7.** Một trong các đặc điểm của sông ngòi nước ta do chịu tác động của khí hậu nhiệt đới, ẩm, gió mùa là gì?
- A. Lượng nước phân bố không đều giữa các hệ sông. B. Phần lớn sông chảy theo hướng TB - ĐN
C. Phần lớn sông đều ngắn, dốc, dễ bị lũ lụt. D. Sông có lưu lượng lớn, hàm lượng phù sa cao.
- Câu 8.** Kiểu rừng tiêu biểu của nước ta là gì?
- A. Rừng rậm nhiệt đới, ẩm, lá rộng thường xanh. B. Rừng gió mùa thường xanh.
C. Rừng gió mùa nửa rụng lá. D. Rừng ngập mặn thường xanh ven biển.
- Câu 9.** Đặc điểm nào sau đây **không đúng** với gió mùa Đông Bắc ở nước ta?
- A. Thổi liên tục trong suốt mùa đông. B. Hầu như kết thúc bởi bức chắn dãy Bạch Mã.
C. Chỉ hoạt động ở miền Bắc D. Tạo nên mùa đông có 2,3 tháng lạnh ở miền Bắc
- Câu 10.** Đất Feralit ở nước ta thường bị chua vì nguyên nhân nào?
- A. Có sự tích tụ nhiều Fe₂O₃. B. Có sự tích tụ nhiều Al₂O₃.
C. Mưa nhiều trôi hết các chất bazo dễ tan D. Quá trình phong hoá diễn ra với cường độ mạnh.
- Câu 11.** Gió phơn khô, nóng ở đồng bằng ven biển Miền Trung có nguồn gốc từ đâu?
- A. Cao áp cận chí tuyến bán cầu Nam. B. Cao áp Bắc Ấn Độ Dương.
C. Cao áp ở Nam Á (Cao áp Iran). D. Cao áp cận chí tuyến ở nam Thái Bình Dương.
- Câu 12.** Gió mùa mùa hạ chính thức của nước ta là gió nào?
- A. Gió mùa hoạt động ở đầu mùa hạ.
B. Gió mùa hoạt động từ tháng 6 đến tháng 9.
C. Gió mùa xuất phát từ áp cao cận chí tuyến Nam bán cầu
D. Gió mùa xuất phát từ áp cao Bắc Ấn Độ Dương
- Câu 13.** Gió mùa mùa hạ chính thức của nước ta gây mưa cho vùng nào?

- A. Tây Nguyên. B. Nam Bộ. C. Bắc Bộ. D. Cả nước.

Câu 14. Dựa vào Atlas địa lí Việt Nam trang 9 cho biết, trong 4 địa điểm sau, nơi nào có mưa nhiều nhất?

- A. Hà Nội. B. Huế. C. Nha Trang. D. Phan Thiết.

Câu 15. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10 và trang 13, hãy cho biết nhận định nào sau đây **không đúng** về đặc điểm sông ngòi nước ta?

- A. Mạng lưới sông ngòi dày đặc.
 B. Phần lớn các con sông ngắn, dốc.
 C. Tất cả các con sông đều chảy theo hướng tây bắc – đông nam.
 D. Hầu hết các con sông đều bắt nguồn từ vùng núi phía tây và đổ ra biển

Câu 16. Gió mùa Tây Nam (gió mùa mùa hạ) hoạt động trong thời gian nào?

- A. Từ tháng 4 – tháng 10. B. Từ tháng 5 – tháng 10.
 C. Từ tháng 4 – tháng 11 năm sau. D. Từ tháng 11 – 4 năm sau

Câu 17. Nguyên nhân nào dẫn đến sự hình thành gió mùa?

- A. Sự chênh lệch khí áp giữa lục địa và đại dương theo mùa B. Sự chênh lệch độ ẩm giữa ngày và đêm
 C. Sự hạ khí áp đột ngột D. Sự chênh lệch nhiệt và khí áp giữa lục địa và đại dương

Câu 18. Biên độ nhiệt năm thay đổi như thế nào?

- A. Giảm dần từ Bắc vào Nam. B. Tăng dần từ Bắc vào Nam
 C. Chênh lệch nhau ít giữa Bắc và nam. D. Tăng, giảm tùy lúc.

Cho bảng số liệu sau

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH TẠI MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng I (°C)	Nhiệt độ trung bình tháng VII (°C)	Nhiệt độ trung bình năm (°C)
Lạng Sơn	13,3	27,0	21,2
Hà Nội	16,4	28,9	23,5
Vinh	17,6	29,6	23,9
Huế	19,7	29,4	25,1
Quy Nhơn	23,0	29,7	26,8
TP. Hồ Chí Minh	25,8	27,1	27,1

(Nguồn: Niên giám thống kê 2015, NXB Thống kê 2016)

Dựa vào bảng số liệu trên trả lời từ **Câu 19** đến **Câu 23**

19. Biên độ nhiệt năm cao nhất thuộc về địa điểm nào?

- A. Hà Nội. B. Lạng Sơn. C. Huế. D. TP. Hồ Chí Minh

Câu 20. Nhiệt độ trung bình năm có xu hướng

- A. tăng dần từ Bắc vào Nam. B. giảm dần từ Bắc vào Nam
 C. tăng giảm không ổn định. D. không tăng không giảm

Câu 21. Biên độ nhiệt năm thấp nhất là

- A. Vinh. B. Hà Nội. C. Huế. D. TP. Hồ Chí Minh

Câu 22. Nhiệt độ trung bình tháng I giữa Lạng Sơn và TP. Hồ Chí Minh chênh nhau bao nhiêu °C?

- A. 11,5°C. B. 12,5°C. C. 13,5°C. D. 14,5°C

Câu 23. Nhận xét nào sau đây là **sai** khi nói về sự thay đổi nhiệt độ từ Bắc vào Nam?

- A. Nhiệt độ trung bình năm tăng dần từ Bắc vào Nam
 B. Biên độ nhiệt giảm dần từ Bắc vào Nam
 C. Từ Vinh vào Quy Nhơn nhiệt độ có cao hơn một chút do ảnh hưởng của gió Lào
 D. Nhiệt độ trung bình tháng VII có sự thay đổi đáng kể từ Bắc vào Nam

Cho bảng số liệu sau:

LƯỢNG MƯA, LƯỢNG BỐC HƠI VÀ CÂN BẰNG ẨM CỦA MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM

Địa điểm	Lượng mưa (mm)	Lượng bốc hơi (mm)	Cân bằng ẩm (mm)
Hà Nội	1676	989	
Huế	2868	1000	
TP. Hồ Chí Minh	1931	1686	

Câu 33. Qua bảng số liệu câu 32, để vẽ biểu đồ nhiệt độ trung bình các tháng trong năm của Hà Nội, biểu đồ thích hợp là biểu đồ

- A. cột hoặc đường B. tròn C. miền D. cột hoặc miền

BÀI 11&12. THIÊN NHIÊN PHÂN HÓA ĐA DẠNG

Câu 1. Càng về phía Nam thì

- A. nhiệt độ trung bình càng tăng B. nhiệt độ trung bình tháng lạnh càng giảm
C. biên độ nhiệt càng tăng D. nhiệt độ trung bình tháng nóng càng giảm

Câu 2. Đặc trưng khí hậu phần lãnh thổ phía Bắc là gì?

- A. Cận nhiệt đới, gió mùa có mùa đông lạnh B. Nhiệt đới, ẩm, có mùa đông lạnh
C. Cận xích đạo gió mùa D. Nhiệt đới, ẩm, gió mùa, có mùa đông lạnh.

Câu 3. Nguyên nhân nào tạo nên sự phân hóa khí hậu theo chiều Bắc – Nam ở nước ta?

- A. Sự di chuyển của dải hội tụ từ Bắc vào Nam cùng với sự suy giảm ảnh hưởng của khối khí lạnh
B. Sự tăng lượng bức xạ Mặt Trời và sự giảm sút ảnh hưởng của khối khí lạnh về phía Nam
C. Góc nhập xạ tăng và sự tác động mạnh mẽ của gió mùa Đông Bắc, đặc biệt từ 16°B trở vào
D. Do càng vào Nam, càng gần xích đạo đồng thời với sự tác động mạnh mẽ của gió mùa Tây Nam

Câu 4. Biên độ nhiệt năm ở phía Bắc cao hơn ở phía Nam, vì phía Bắc

- A. có một mùa đông lạnh. B. có một mùa hạ có gió phơn Tây Nam
C. gần chí tuyến. D. không có gió tín phong

Câu 5. Nguyên nhân chính nào tạo ra sự phân hóa thiên nhiên theo vĩ độ (Bắc – Nam)?

- A. Địa hình. B. Khí hậu. C. Đất đai. D. Sinh vật

Câu 6. Nhiệt độ trung bình năm phần lãnh thổ phía Bắc là bao nhiêu (°C) ?

- A. 18 – 20. B. 20 – 22. C. 22 – 24. D. 24 – 26

Câu 7. Tác động của gió mùa Đông Bắc mạnh nhất ở vùng nào?

- A. Bắc Trung Bộ. B. Tây Bắc. C. Đông Bắc. D. Đồng bằng Bắc Bộ

Câu 8. Thiên nhiên nước ta có sự khác nhau giữa Nam và Bắc (ranh giới là dãy Bạch Mã), **không phải** do sự khác nhau về

- A. lượng mưa. B. số giờ nắng. C. lượng bức xạ. D. nhiệt độ trung bình

Câu 9. Cảnh quan tiêu biểu của phần lãnh thổ phía Bắc là gì?

- A. Đới rừng gió mùa cận xích đạo. B. Đới rừng xích đạo
C. Đới rừng gió mùa nhiệt đới. D. Đới rừng nhiệt đới thường xanh

Câu 10. Đặc điểm nào sau đây **không đúng** với khí hậu của phần lãnh thổ phía Nam (từ 16°B trở vào)?

- A. Không có tháng nào nhiệt độ dưới 20°C. B. Quanh năm nóng
C. Về mùa khô có mưa phùn. D. Có hai mùa mưa và khô rõ rệt

Câu 11. Sự khác nhau về thiên nhiên giữa các vùng núi theo chiều Đông – Tây chủ yếu do

- A. kinh tuyến. B. hướng núi với sự tác động của các luồng gió
C. độ cao của núi. D. địa hình

Câu 12. Điểm nào sau đây **không đúng** với thiên nhiên vùng biển và thềm lục địa nước ta?

- A. Vùng biển lớn gấp 3 lần diện tích đất liền
B. Đường bờ biển Nam Trung bộ bằng phẳng
C. Thềm lục địa phía Bắc và phía Nam có đáy nông, mở rộng
D. Thềm lục địa ở miền Trung thu hẹp, tiếp giáp vùng biển nước sâu

Câu 13. Thiên nhiên vùng núi Đông Bắc khác với Tây Bắc ở điểm nào?

- A. Mùa đông bớt lạnh nhưng khô hơn
B. Mùa đông lạnh đến sớm và kết thúc muộn hơn
C. Mùa hạ đến sớm, đôi khi có gió Tây, lượng mưa giảm
D. Khí hậu lạnh chủ yếu do độ cao của địa hình

Câu 14. Căn cứ vào Atlas Địa lí VN trang 13, ranh giới tự nhiên giữa vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc là

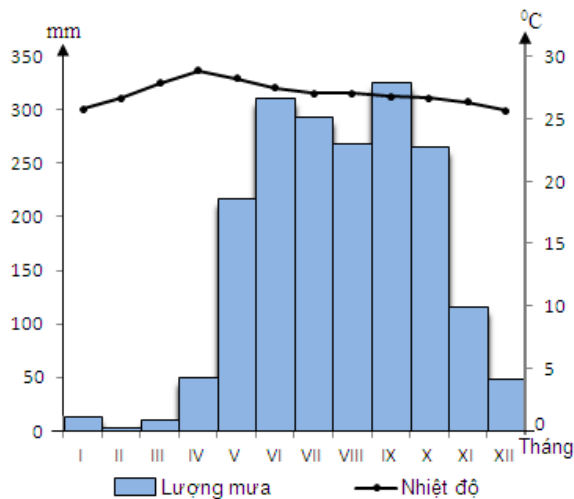
- A. sông Hồng. B. sông Đà. C. sông Mã. D. sông Cả.

Câu 15. Điểm giống nhau về tự nhiên của vùng ven biển phía Đông Trường Sơn Nam và vùng Tây Nguyên là gì?

- A. Mưa vào thu đông (từ tháng IX, X – I, II). B. Có một mùa khô sâu sắc
C. Mùa mưa vào hạ thu (từ tháng V – X). D. Về mùa hạ có gió Tây khô nóng.

- Câu 16.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, dãy núi nào sau đây **không** chạy theo hướng tây bắc – đông nam?
- A. Bạch Mã. B. Hoàng Liên Sơn. C. Trường Sơn Bắc. D. Pu Đen Đinh.
- Câu 17.** Động vật nào sau đây **không** tiêu biểu cho phần lãnh thổ phía Nam?
- A. Thú lớn (Voi, hổ, báo,...). B. Thú có móng vuốt
C. Thú có lông dày (gấu, chồn,...). D. Trăn, rắn, cá sấu
- Câu 18.** Sự phân hóa 3 dải: vùng biển - thềm lục địa, vùng đồng bằng ven biển và vùng đồi núi là biểu hiện của sự phân hóa thiên nhiên nào?
- A. Đông – Tây. B. Bắc – Nam. C. Đất đai. D. Sinh vật.
- Câu 19.** Đai cao nào **không** có ở miền núi nước ta?
- A. Ôn đới gió mùa trên núi. B. Nhiệt đới lục địa chân núi
C. Nhiệt đới gió mùa chân núi. D. Cận nhiệt đới gió mùa trên núi
- Câu 20.** Ở Bắc Bộ, trong mùa đông độ lạnh giảm dần về phía tây vì
- A. nhiệt độ tăng dần theo kinh độ.
B. Nhiệt độ thay đổi theo độ cao của địa hình.
C. Đó là những vùng không chịu ảnh hưởng của gió mùa đông bắc.
D. Dãy Hoàng Liên Sơn ngăn cản ảnh hưởng của gió mùa đông bắc.
- Câu 21.** Đây là điểm khác biệt về khí hậu giữa Duyên hải Nam Trung Bộ và Nam Bộ.
- A. Mùa mưa ở Nam Trung Bộ chậm hơn.
B. Mùa mưa của Nam Trung Bộ sớm hơn.
C. Chỉ có Nam Trung Bộ mới có khí hậu cận Xích đạo.
D. Nam Trung Bộ không chịu ảnh hưởng của phong Tây Nam.
- Câu 22.** Miền Bắc ở độ cao trên 600 m, còn miền Nam phải 1000 m mới có khí hậu cận nhiệt. Lí do chính là vì
- A. địa hình miền Bắc cao hơn miền Nam. B. miền Bắc mưa nhiều hơn miền Nam.
C. nhiệt độ TB năm của miền Nam cao hơn miền Bắc. D. miền Bắc giáp biển nhiều hơn miền Nam.
- Câu 23.** Điểm khác nhau cơ bản của khí hậu Nam Bộ và khí hậu Tây Nguyên là gì?
- A. Tây Nguyên có mưa lệch pha sang thu đông. B. Nam Bộ có khí hậu nóng hơn.
C. Nam Bộ có hai mùa mưa khô đối lập. D. Nam Bộ có nhiệt độ trung bình năm thấp hơn.
- Câu 24.** Ranh giới để phân chia hai miền khí hậu chính ở nước ta là gì?
- A. Đèo Ngang. B. Dãy Bạch Mã. C. Đèo Hải Vân. D. Dãy Hoàng Sơn.
- Câu 25.** Sự phân mùa của khí hậu nước ta chủ yếu là do nguyên nhân nào?
- A. Ảnh hưởng của các khối không khí hoạt động theo mùa khác nhau về hướng và tính chất.
B. Ảnh hưởng của khối không khí lạnh (NPc) và khối không khí Xích đạo (Em).
C. Ảnh hưởng của khối không khí từ vùng vịnh Bengan (TBg) và Tín phong nửa cầu Bắc (Tm).
D. Ảnh hưởng của Tín phong nửa cầu Bắc (Tm) và khối không khí Xích đạo (Em).
- Câu 26.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết Điện Biên Phủ thuộc vùng khí hậu nào?
- A. Trung và Nam Bắc Bộ. B. Tây Bắc Bộ. C. Đông Bắc Bộ. D. Bắc Trung Bộ.
- Câu 27.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết biểu đồ khí hậu nào dưới đây có biên độ nhiệt trong năm cao nhất?
- A. Biểu đồ khí hậu Nha Trang. B. Biểu đồ khí hậu Hà Nội.
C. Biểu đồ khí hậu Cà Mau. D. Biểu đồ khí hậu TP. Hồ Chí Minh.
- Câu 28.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, hãy cho biết đèo Hải Vân thuộc dãy núi nào?
- A. Bạch Mã. B. Hoàng Liên Sơn. C. Trường Sơn Bắc. D. Hoàng Sơn.
- Câu 29.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, hãy cho biết nhận định nào sau đây đúng nhất về đặc điểm của bốn cánh cung ở vùng núi Đông Bắc?
- A. song song với nhau. B. so le với nhau.
C. chụm lại ở Tam Đảo mở rộng về phía Bắc và Đông Bắc. D. có hướng Tây Bắc - Đông Nam.
- Câu 30.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, em hãy cho biết miền khí hậu phía Bắc chia thành mấy vùng khí hậu?
- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 31. Cho biểu đồ NHIỆT ĐỘ VÀ LƯỢNG MƯA TRUNG BÌNH CÁC THÁNG TRONG NĂM TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

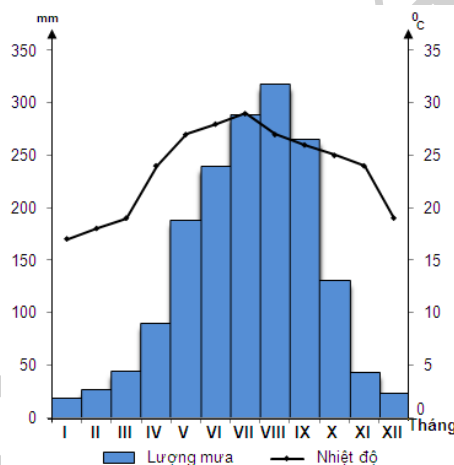


Nhận xét nào sau đây đúng về đặc điểm chế độ nhiệt của TP. Hồ Chí Minh từ sự thể hiện của biểu đồ trên?

- A. Biên độ nhiệt năm trên 10°C.
- B. Nhiệt độ trung bình các tháng đều trên 25°C.
- C. Trong năm có một mùa đông lạnh.
- D. Có 2-3 tháng nhiệt độ trung bình dưới 20°C.

Câu 32. Cho biểu đồ:

NHIỆT ĐỘ, LƯỢNG MƯA TẠI TRẠM HÀ NỘI



Theo biểu đồ trên, nhận xét nào **không đúng** về chế độ nhiệt của Hà Nội?

- A. Nhiệt độ trung bình các tháng đều trên 20°C.
- B. Biên độ nhiệt trong năm trên 5°C.
- C. Có 2 – 3 tháng nhiệt độ dưới 20°C.
- D. Trong năm chia thành 2 mùa nóng, lạnh.

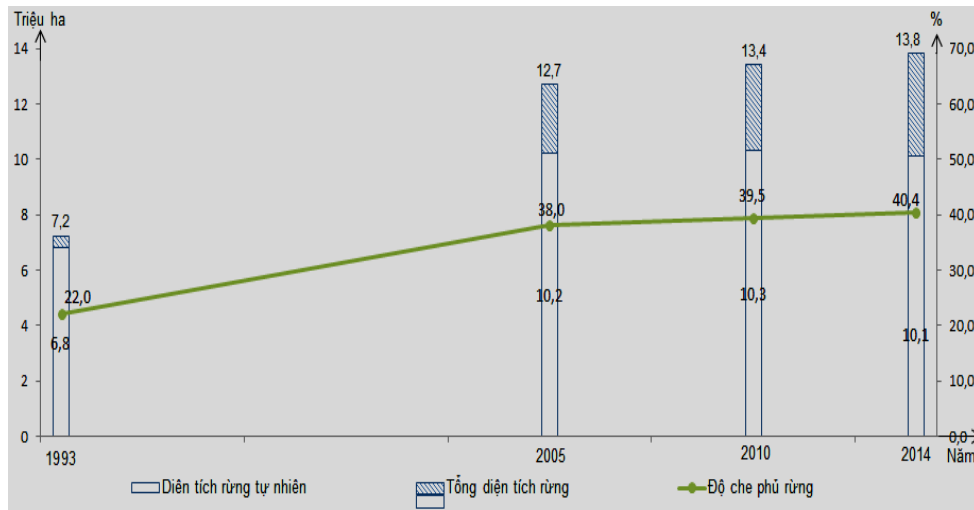
BÀI 14. SỬ DỤNG VÀ BẢO VỆ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

Câu 1. Nhận định đúng nhất về tài nguyên rừng của nước ta hiện nay là gì?

- A. Tài nguyên rừng đang tiếp tục bị suy giảm cả về số lượng lẫn chất lượng.
- B. Dù tổng diện tích rừng đang được phục hồi nhưng chất lượng vẫn tiếp tục suy giảm.
- C. Tài nguyên rừng của nước ta đang được phục hồi cả về số lượng lẫn chất lượng.
- D. Chất lượng rừng đã được phục hồi nhưng diện tích rừng đang giảm sút nhanh.

Câu 2. Cho biểu đồ sau:

Diện tích rừng và độ che phủ rừng qua các năm của nước ta.



Căn cứ vào biểu đồ cho biết nhận xét nào dưới đây là **không đúng**

- A. Diện tích rừng tự nhiên của nước ta tăng 3,3 triệu ha, tăng không liên tục.
- B. Độ che phủ rừng của nước ta tăng 18,4% và tăng liên tục.
- C. Diện tích rừng trồng của nước ta tăng liên tục.
- D. Diện tích rừng tự nhiên tăng nhanh hơn tổng diện tích rừng.

Câu 3. Loại đất nào chiếm tỉ lệ lớn nhất trong các loại đất phải cải tạo ở nước ta hiện nay?

- A. Đất phèn. B. Đất mặn. C. Đất xám bạc màu. D. Đất than bùn, glây hoá

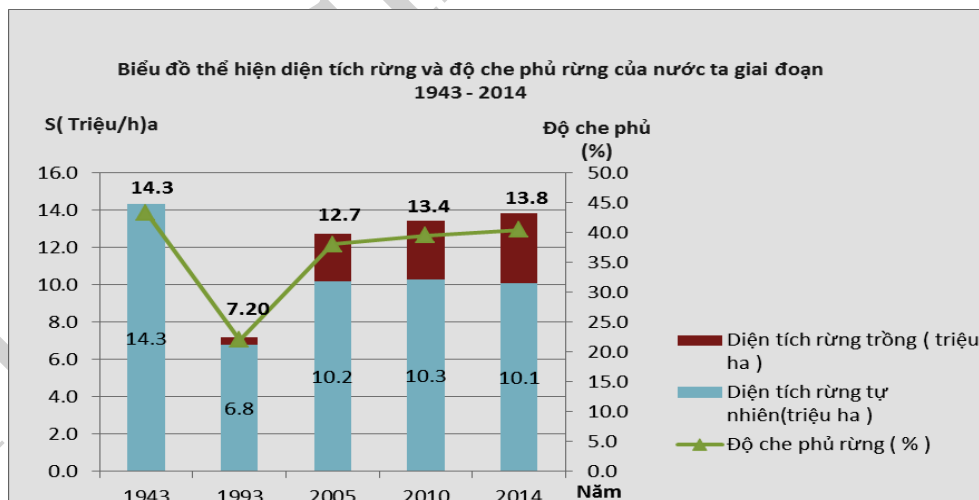
Câu 4. Vùng hạn hán nghiêm trọng nhất nước ta là vùng nào?

- A. Ở vùng ven biển cực Nam Trung Bộ. B. Ở đồng bằng Nam Bộ và Tây Nguyên.
- C. Ở thung lũng khuất gió thuộc tỉnh Sơn La (Tây Bắc). D. Ở Mường Xén (Nghệ An).

Câu 5. Dựa vào Atlas địa lí Việt Nam trang 20 cho biết, tỉnh có tỉ lệ diện tích rừng so với diện tích toàn tỉnh đạt trên 60% là

- A. Nghệ An B. Quảng Bình C. Lai Châu D. Bình Định

Câu 6. Cho biểu đồ sau:



Căn cứ vào biểu đồ, cho biết nhận xét nào dưới đây đúng để thể hiện sự biến động diện tích các loại rừng nước ta?

- A. Tổng diện tích rừng giảm chậm, diện tích rừng tự nhiên tăng chậm hơn diện tích rừng trồng.
- B. Tổng diện tích rừng giảm chậm, diện tích rừng tự nhiên tăng nhanh hơn diện tích rừng trồng.
- C. Tổng diện tích rừng có nhiều biến đổi, diện tích rừng tự nhiên tăng chậm hơn diện tích rừng trồng.
- D. Tổng diện tích rừng ít biến đổi, diện tích rừng tự nhiên tăng nhanh hơn diện tích rừng trồng.

Câu 7. Nguyên nhân chính nào làm cho nguồn nước của nước ta bị ô nhiễm nghiêm trọng?

- A. Nông nghiệp thâm canh cao nên sử dụng quá nhiều phân hoá học, thuốc trừ sâu.

- B. Hầu hết nước thải của công nghiệp và đô thị đổ thẳng ra sông mà chưa qua xử lí.
- C. Giao thông vận tải đường thủy phát triển, lượng xăng dầu, chất thải trên sông nhiều.
- D. Việc khai thác dầu khí ở ngoài thềm lục địa và các sự cố tràn dầu trên biển.

Cho bảng số liệu: Diện tích rừng của nước ta qua một số năm. (Đơn vị : triệu ha)

Năm	1943	1975	1983	1990	1999	2003	2007
Tổng diện tích rừng	14,3	9,6	7,2	9,2	10,9	12,1	12,70
Rừng tự nhiên	14,3	9,5	6,8	8,4	9,4	10,0	10,1
Rừng trồng	0,0	0,1	0,4	0,8	1,5	2,1	2,6

Dựa vào bảng số liệu trên trả lời câu hỏi từ 8 đến 11

Câu 8. Nhận định nào đúng nhất?

- A. Tổng diện tích rừng đã được khôi phục hoàn toàn.
- B. Diện tích rừng trồng tăng nhanh nên diện tích và chất lượng rừng được phục hồi.
- C. Diện tích và chất lượng rừng có tăng nhưng vẫn chưa phục hồi hoàn toàn.
- D. Diện tích rừng tự nhiên tăng nhanh hơn diện tích rừng trồng.

Câu 9. Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện diện tích rừng của nước ta là biểu đồ gì?

- A. Tròn
- B. Cột chồng
- C. Đường
- D. Kết hợp giữa cột chồng và đường

Câu 10. Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tốc độ tăng trưởng tổng diện tích rừng của nước ta là biểu đồ gì?

- A. Tròn
- B. Miền
- C. Đường
- D. Kết hợp giữa cột chồng và đường

Câu 11. Tốc độ tăng trưởng diện tích rừng trồng của nước ta năm 2007(năm 1990 là 100%) là

- A. 3,25%
- B. 32,5%
- C. 3250%
- D. 325%

Câu 12. Đối với đất ở miền núi phải bảo vệ bằng cách nào?

- A. Đẩy mạnh thâm canh, bảo vệ vốn rừng.
- B. Nâng cao hiệu quả sử dụng đất
- C. Tăng cường bón phân, cải tạo thích hợp theo từng loại đất.
- D. Áp dụng tổng thể các biện pháp thủy lợi, canh tác nông – lâm kết hợp.

Câu 13. Biện pháp quan trọng nhằm bảo vệ những loài đang có nguy cơ tuyệt chủng là gì?

- A. Đưa vào “Sách đỏ Việt Nam” những động, thực vật quý hiếm cần bảo vệ.
- B. Xây dựng hệ thống vườn quốc gia và các khu bảo tồn thiên nhiên.
- C. Tăng cường bảo vệ rừng và đẩy mạnh việc trồng rừng.
- D. Nghiêm cấm việc khai thác rừng, săn bắn động vật.

Câu 14. Một trong những biện pháp hữu hiệu nhất nhằm bảo vệ rừng đang được triển khai ở nước ta hiện nay là gì?

- A. Cấm không được khai thác và xuất khẩu gỗ.
- B. Nhập khẩu gỗ từ các nước để chế biến.
- C. Giao đất giao rừng cho nông dân.
- D. Trồng mới 5 triệu ha rừng

BÀI 15. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

Câu 1. Đồng bằng Duyên hải miền Trung ít bị ngập úng hơn Đồng bằng sông Hồng và Đ. bằng sông Cửu Long vì

- A. lượng mưa ở Duyên hải miền Trung thấp hơn.
- B. lượng mưa lớn nhưng rải ra trong nhiều tháng nên mưa nhỏ hơn.
- C. địa hình dốc ra biển lại không có đê nên dễ thoát nước.
- D. mật độ dân cư thấp hơn, ít có những công trình xây dựng lớn.

Câu 2. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, thời kì có bão đổ bộ trực tiếp từ biển Đông vào vùng khí hậu Bắc Trung Bộ là

- A. tháng XI.
- B. tháng X.
- C. tháng IX.
- D. tháng VIII.

Câu 3. Vùng có hoạt động động đất mạnh nhất của nước ta là

- A. Tây Bắc.
- B. Đông Bắc.
- C. Nam Bộ.
- D. Cực Nam Trung Bộ.

Câu 4. Đặc điểm của bão ở nước ta là gì?

- A. Diễn ra suốt năm và trên phạm vi cả nước.
- B. Tất cả đều xuất phát từ Biển Đông.
- C. Chỉ diễn ra ở khu vực phía bắc vĩ tuyến 16°B
- D. Mùa bão chậm dần từ bắc vào nam.

Câu 5. Hiện tượng thường đi liền với bão là gì?

- A. Sóng thần.
- B. Động đất.
- C. Lũ lụt.
- D. Ngập úng.

Câu 6. So với miền Bắc, ở miền Trung lũ quét thường xảy ra

- A. nhiều hơn.
- B. ít hơn.
- C. trễ hơn.
- D. sớm hơn.

- Câu 7.** Nguyên nhân chính làm cho ĐB sông Hồng bị ngập úng nghiêm trọng nhất ở nước ta là gì?
A. Có mật độ dân số cao nhất nước ta. B. Có địa hình thấp nhất so với các đồng bằng.
C. Có lượng mưa lớn nhất nước. D. Có hệ thống đê sông, đê biển bao bọc, hệ thống thoát nước kém.
- Câu 8.** Ở Nam Bộ
A. không bao giờ có bão B. ít chịu ảnh hưởng của bão.
C. bão chỉ diễn ra vào các tháng đầu năm. D. bão chỉ diễn ra vào đầu mùa mưa.
- Câu 9.** Ở nước ta bão tập trung nhiều nhất vào
A. tháng 7. B. tháng 8. C. tháng 9. D. tháng 10.
- Câu 10.** Khu vực từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi, thời gian có nhiều bão là
A. từ tháng 6 đến tháng 10. B. từ tháng 8 đến tháng 10.
C. từ tháng 10 đến tháng 11. D. từ tháng 10 đến tháng 12.
- Câu 11.** Gió mùa Tây Nam khô nóng hoạt động mạnh nhất vào thời gian nào?
A. Nửa đầu mùa hè. B. Cuối mùa hè. C. Đầu mùa thu – đông D. Cuối mùa xuân đầu mùa hè.
- Câu 12.** Vùng nào chịu ảnh hưởng mạnh nhất của gió Tây Nam khô nóng?
A. Duyên hải Nam Trung Bộ. B. Bắc Trung Bộ. C. Tây Nguyên. D. Tây Bắc.
- Câu 13.** Thời gian khô hạn kéo dài nhất tập trung ở các tỉnh nào?
A. Ninh Thuận và Bình Thuận. B. Huyện Mường Xén của tỉnh Nghệ An.
C. Quảng Bình và Quảng Trị. D. Sơn La và Lai Châu.
- Câu 14.** Lũ quét thường xảy ra ở vùng núi phía Bắc vào thời gian nào?
A. Từ tháng 5 đến tháng 9. B. Từ tháng 6 đến tháng 10.
C. Từ tháng 7 đến tháng 11. D. Từ tháng 4 đến tháng 8.
- Câu 15.** Ở nước ta khi bão đổ bộ vào đất liền thì phạm vi ảnh hưởng rộng nhất là vùng nào?
A. Đồng bằng sông Hồng. B. Đồng bằng ven biển Bắc Trung Bộ.
C. Đồng bằng Duyên hải Nam Trung Bộ. D. Đông Bắc.
- Câu 16.** Vùng thường xảy ra động đất và có nguy cơ cháy rừng cao vào mùa khô là
A. Vùng Tây Bắc. B. Vùng Đông Bắc.
C. Vùng Tây Nguyên. D. Đồng bằng sông Cửu Long.
- Câu 17.** Biện pháp tốt nhất để hạn chế tác hại do lũ quét đối với tài sản và tính mạng của nhân dân là gì?
A. Bảo vệ tốt rừng đầu nguồn. B. Xây dựng các hồ chứa nước.
C. Di dân ở những vùng thường xuyên xảy ra lũ quét D. Quy hoạch lại các điểm dân cư ở vùng cao.
- Câu 18.** Để hạn chế thiệt hại do bão gây ra đối với các vùng đồng bằng ven biển, thì biện pháp phòng chống tốt nhất là gì?
A. Sơ tán dân đến nơi an toàn.
B. Củng cố công trình đê biển, bảo vệ rừng phòng hộ ven biển.
C. Thông báo cho các tàu thuyền trên biển phải tránh xa vùng tâm bão.
D. Có biện pháp phòng chống lũ ở đầu nguồn các con sông lớn.
- Hết -----